

Số: 45/2021/QĐST-HNGĐ

An Thi, ngày 05 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 59/2021/TLST-HNGĐ ngày 07/1/2021
giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, SN 1986

Bị đơn: Anh Trần Ngọc Th, SN 1985

Người có QLVN liên quan: 1. Cháu Trần Nguyễn Ph A, SN 09/8/2009
2. Cháu Trần Nguyễn T A, SN 30/8/2011

Người đại diện hợp pháp của cháu Ph A: Chị L – Mẹ đẻ của cháu

Người đại diện hợp pháp của cháu T A: Anh Th – Bố đẻ của cháu

Đều trú tại: N Th, CN, An Thi, Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212 và 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về
mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày
28/01/2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên
bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/01/2021 là hoàn toàn tự
nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn
và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần
Ngọc Th

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Ngọc Th thuận tình ly
hôn.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Ngọc Th có 02 con chung là

Trần Nguyễn Ph A, SN 09/8/2009 và Trần Nguyễn T A, SN 30/8/2011. Nay ly hôn anh Th, chị L thống nhất thỏa thuận để chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ph A đến tuổi thành niên, còn anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T A đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai. Đôi bên có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, công sức, công nợ:* Anh Th, chị L không đề nghị Tòa giải quyết

- *Về án phí:* Chị L tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí STDS được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên Li số 0000695 ngày 07/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi. Còn 150.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí chị L tự nguyện sung quỹ nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ân Thi;
- Chi cục THA dân sự huyện Ân Thi;
- Các đương sự;
- UBND xã Cẩm Ninh, Ân Thi, Hưng Yên
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Lương Hồng